

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 371/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q**

Địa chỉ: B L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Võ Đình A, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

Địa chỉ: Lô K đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Võ Xuân K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: E H, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 6620/2024/UQ-BĐH.NCB.2 ngày 02/10/2024.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc D phải trả cho Ngân hàng T tiền tính đến hết ngày 18/02/2025 với tổng số tiền: **5.537.705.331 đồng** (Năm tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm lẻ năm ngàn ba trăm ba mươi một đồng), bao gồm: nợ gốc là 4.795.879.914 đồng (Bốn tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm mười bốn đồng); nợ lãi trong hạn là 681.635.072 đồng (Sáu trăm

tám mươi một triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi hai đồng); nợ lãi quá hạn là 23.559.764 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi tư đồng*); nợ lãi chậm trả lãi là 36.630.581 đồng (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn năm trăm tám mươi một đồng*).

Kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Ngọc D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 207/22/HĐCV-9376 ký ngày 29/06/2022.

Nghĩa vụ thanh toán của ông Nguyễn Ngọc D theo Hợp đồng cho vay số 207/22/HĐCV-9376 ký ngày 29/06/2022 được đảm bảo bằng tài sản là:

+ Đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 118978, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 06960 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/05/2019, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng lần gần nhất ngày 28/06/2022 cấp cho ông Nguyễn Ngọc D, tại thửa đất số 174, tờ bản đồ số 51; địa chỉ tại: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

+ Đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 118979, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 06959 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/05/2019, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng lần gần nhất ngày 28/06/2022 cấp cho ông Nguyễn Ngọc D, tại thửa đất số 230; tờ bản đồ số 51; địa chỉ tại: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc D không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì ông Nguyễn Ngọc D vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Ngọc D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện nộp số tiền là 56.768.853 đồng (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm năm mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.638.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011719 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương